

Bản án số: 69/2021/HSST

Ngày: 24/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phượng

Thẩm phán: Bà Võ Thị Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Lý
2. Ông Nguyễn Khắc Mạnh
3. Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Vi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đối với bị cáo:

Họ và tên: **T**; giới tính: Nam; nơi ĐKTT tại: xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Diên Khánh, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông PC và bà L tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2021. (Có mặt) .

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông C – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thành C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. (Có mặt).

*** Người bị hại:** Anh H

Trú tại: huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà L sinh năm 1959 (mẹ của bị cáo T); nơi đăng ký thường trú: xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

***Người làm chứng:**

1. Anh **P**; Chỗ ở hiện nay: xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).
2. Ông **L**; Địa chỉ: xã Đ, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).
3. Bà **N**; Địa chỉ: xã Đ, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2021 tại khu vực trước phòng trọ của ông P, thuộc xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, H ngồi chơi trên xe máy của bà L đang dựng trước phòng trọ của bà L. Bà L yêu cầu H xuống xe để bà L dắt xe vào phòng, nhưng H không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn. H xông đến dùng tay đánh vào mặt bà L, bà L cầm đèn pin đánh lại H thì H cầm chiếc ghế nhựa đánh lại bà L. Thấy vậy, T (con trai bà L) từ trong phòng trọ cuối dãy nhà trọ cầm 02 con dao tự chế chạy đến, khi chạy ra ngoài T làm rơi xuống đất 01 con dao dài 30,5cm, còn cầm trên tay 01 con dao tự chế còn lại dài 105 cm chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống vào người và đầu H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/TgT-TTPY ngày 09/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận H bị các thương tích: Vùng trán phải nứt xương, sẹo vết thương 5,5cm x 0,2cm; vùng cánh tay phải; vùng cẳng tay trái; vùng cẳng chân phải gãy 1/3 dưới xương trụ trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 30,5cm cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 19cm; 01 con dao tự chế dài 105 cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 27cm;

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSKH-P1 ngày 09/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống giữa mẹ bị cáo và bị hại mà bị cáo đã thực hiện hành trái pháp luật. Hành vi của bị cáo cầm dao tự chế chém liên tiếp nhiều nhát vào người bị hại, trong đó có vết chém trúng vào đầu là một trong những vùng trọng yếu trên cơ thể con người, thể hiện bị cáo xem thường mạng sống của người khác, phạm tội “có tính chất côn đồ”. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Giết người*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo phạm tội chưa đạt, khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại cũng xử sự chưa đúng mực. Vì vậy, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 09 năm tù;

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng do bị hại uống rượu say cố tình gây gổ với bà L mẹ của bị cáo (một phụ nữ lớn tuổi) mà bị hại lại dùng tay đâm vào mặt bà L khi bà L nói bị hại xuống xe để dắt xe vào nhà, bà L tuy có đánh lại bị hại nhưng chỉ dùng cái đèn pin rất nhỏ để đánh, còn bị hại lại dùng ghế nhựa đánh vào đầu bà L, bà L giơ tay lên đỡ nên bị thương, chảy máu ở tay. Vì vậy, trong vụ án này, yếu tố lỗi của bị hại là rất cao, từ đó tạo nên sự kích động, bức xúc của bị cáo dẫn đến bị cáo hành xử trái pháp luật. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử bị cáo mức án phù hợp.

Bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo phạm tội là do bị kích động vì bị cáo thấy bị hại đánh mẹ của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2021 trước phòng trọ của ông P, thuộc xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, T đang ở trong phòng trọ thì nghe thấy tiếng cãi nhau giữa mẹ mình là bà L và H nên T chạy ra, thấy mẹ mình và H đang xô

xát nhau, bà L đang bị H dùng ghế đánh vào người nên T đã cầm 02 con dao chạy đến. Trong khi chạy ra, Thuận làm rơi xuống đất 01 con dao dài 30,5cm, còn 01 con dao tự chế còn lại dài 105 cm T cầm bằng hai tay chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống trúng vào đầu tay, chân của anh H làm anh H bị trọng thương.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/TgT-TTPY ngày 09/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận Võ Văn Hòa bị các thương tích: Vùng trán đỉnh phải nứt xương, sẹo vết thương 5,5cm x 0,2cm; vùng cánh tay phải; vùng cẳng tay trái; vùng cẳng chân phải gãy 1/3 dưới xương trụ trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của H là 21%.

Xét thấy: Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì nguyên cớ nhỏ, bị cáo nhìn thấy mẹ của mình là bà L đang xô xát với bị hại, nên bị cáo đã cầm 01 con dao tự chế chém nhiều nhát vào người bị hại từ trên xuống, trúng vùng cánh tay phải, vùng cẳng tay trái, vùng cẳng chân phải gãy 1/3 dưới xương trụ trái và 1 nhát trúng vào vùng trán đỉnh phải gây nứt xương.

Bị cáo cho rằng không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh H, mà do bị cáo nhìn thấy anh H cầm ghế nhựa đánh mẹ của bị cáo, vì bị kích động và bức tức nên bị cáo mới cầm dao chém nhiều nhát vào người anh H, khi chém bị cáo không có chủ tâm chém vào vị trí nào trên cơ thể anh H.

Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn giữa mẹ của bị cáo và bị hại xảy ra hai bên đều có xô xát đánh qua, đánh lại. Đầu tiên bị hại dùng tay đánh bà L, thì bà L dùng đèn pin đánh lại bị hại nên bị hại đã cầm ghế nhựa đánh lại bà L. Mặc dù, trong trường hợp này bị hại hành xử chưa phù hợp với quy tắc cuộc sống, nhưng cũng chưa đến mức làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần (như lời bào chữa của vị luật sư) dẫn đến bị cáo có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công liên tiếp bị hại. Hành vi của bị cáo hai tay cầm 01 con dao tự chế chém liên tiếp nhiều nhát vào người bị hại, trong đó có nhát dao chém trúng vào đầu của bị hại, đây là một trong những vùng trọng yếu trên cơ thể con người, có thể gây ra hậu quả chết người, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội và bỏ mặc hậu quả. Bị hại không bị tử vong là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết định khung tăng nặng “*có tính chất côn đồ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Lẽ ra trong trường hợp này khi nhìn thấy mẹ của bị cáo đang xô xát

với bị hại, bị cáo nên chạy ra can ngăn, đẩy bị hại ra và kéo mẹ mình vào trong nhà, nhưng bị cáo lại lựa chọn biện pháp dùng bạo lực, sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công người khác. Chỉ vì nóng vội, không kiềm chế được bản thân, mà bị cáo đã hành xử trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa các hành vi tương tự khác trong xã hội.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; phạm tội chưa đạt (hậu quả chết người chưa xảy ra); bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo bồi thường một phần cho bị hại. Trong trường hợp này bị hại cũng có một phần lỗi nhỏ trong cách hành xử chưa phù hợp với nguyên tắc xử sự trong cuộc sống. Mặt khác, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên có thể xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt luật định theo Điều 54 Bộ luật hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 1.500.000 đồng, nên anh Hòa yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường 13.500.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Xét thấy: Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh H 13.500.000 đồng

[2.6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, thu giữ 01 con dao dài 30,5cm cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 19cm; 01 con dao tự chế dài 105cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 27cm. Xét đây là tang vật của vụ án, nên tiêu hủy

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị T.

Xử phạt: Bị cáo **T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội **“Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại H số tiền 13.500.000.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 19 cm; 01 con dao tự chế dài 105 cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 27 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 675.000đ (*sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- PV 27, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Bị hại
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Phượng